

ĐIỂM MÔN HỌC: Anh văn chuyên ngành

ĐIỂM MÔN HỌC: 2011 Văn chuyên Nguyễn													
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS23E101	Nguyễn Thị Ngọc Loan	02/08/1996										
2	TCDS23E102	Huỳnh Thị Kim Vân	11/03/2004										
3	TCDS23E103	Phạm Công Toàn	24/05/1986		7		7		70	60		64	
4	TCDS23E104	Nguyễn Phúc Hưng	30/08/2001		8		7		73	70		71	
5	TCDS23E105	Lê Trang Kim Bằng	20/07/1984		6		65		63	65		64	
6	TCDS23E106	Võ Thị Quyên	27/02/1986		7		7		70	60		64	
7	TCDS23E107	Lê Thanh Biết	04/01/1993										
8	TCDS23E108	Đỗ Phú Giàu	25/12/1975		7		7		70	70		70	
9	TCDS23E109	Lê Thị Mỹ Huệ	03/03/1983										
10	TCDS23E110	Trần Ngọc Thảo Quyên	12/12/2003		8		8		80	73		76	
11	TCDS23E111	Nguyễn Thị Thúy An	26/12/1988		7		7		70	70		70	
12	TCDS23E112	Nguyễn Phú Đông	01/01/1996		7		6		63	75		70	
13	TCDS23E113	Hà Y Khoa	30/08/2000		7		6		63	75		70	
14	TCDS23E114	Lưu Quốc Thái	10/10/1993										
15	TCDS23E115	Dương Xuân Ven	15/03/1988		7		7		70	73		72	
16	TCDS23E116	Đoàn Ngọc Giáng My	09/09/2007		8		7		73	73		73	
17	TCDS23E117	Đỗ Tuyết Giang			6		6		60	70		66	
18	TCDS23E118				8		8		80	65		71	
19	TCDS23E119												
20	TCDS23E120												
21	TCDS22E121												
22													
23													
24													
25													
26													
27													
28													
29													
30													
31													
32													
33													
34													
35													
36													
37													
38													
39													
40													

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày 20.. tháng .. 02 năm 2024
Giáo viên giảng dạy

lưu
phạm thái toàn.

ĐIỂM MÔN HỌC: Quản lý tài

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS23E101	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	02/08/1996										
2	TCDS23E102	Huỳnh Thị Kim	Vân	11/03/2004	Nữ	7		7		7.0	67		68	
3	TCDS23E103	Phạm Công	Toàn	24/05/1986	Nam	7		7		7.0	73		72	
4	TCDS23E104	Nguyễn Phúc	Hưng	30/08/2001	Nam	6.5		7		6.8	68		68	
5	TCDS23E105	Lê Trang Kim	Bằng	20/07/1984										
6	TCDS23E106	Võ Thị	Quyên	27/02/1986		7		7		7.0				
7	TCDS23E107	Lê Thanh	Biết	04/01/1993	Nam	7		7		7.0	76		74	
8	TCDS23E108	Đỗ Phú	Giàu	25/12/1975										
9	TCDS23E109	Lê Thị Mỹ	Huê	03/03/1983	Nữ	8		8		8.0	85		83	
10	TCDS23E110	Trần Ngọc Thảo	Quyên	12/12/2003	Nữ	7		7		7.0	57		62	
11	TCDS23E111	Nguyễn Thị Thủy	An	26/12/1988										
12	TCDS23E112	Nguyễn Phú	Đông	01/01/1996	Nam	6.5		7.5		7.7	73		73	
13	TCDS23E113	Hà Y	Khoa	30/08/2000										
14	TCDS23E114	Lưu Quốc	Thái	10/10/1993										
15	TCDS23E115	Dương Xuân	Ven	15/03/1988	Nữ	8		8		8.0	81		81	
16	TCDS23E116	Đoàn Ngọc Giáng	My	09/09/2007	Nữ	6.5		7		6.8	66		67	
17	TCDS23E117													
18	TCDS23E118													
19	TCDS23E119													
20	TCDS23E120													
21	TCDS22E121													
22														
23														
24														
25														
26														
27														
28														
29														
30														
31														
32														
33														
34														
35														
36														
37														
38														
39														
40														

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày 05 tháng 08 năm 2024
Giáo viên giảng dạy

Phan Đình Huệ